

## Tình hình giải ngân dự án ODA tại Tp.HCM

Theo số liệu của Bộ KH-ĐT vào giữa năm 2003, tổng vốn đầu tư ODA trên cả nước đã được cam kết trong năm 2003 là 19,5 tỷ USD. Hiện nay tốc độ giải ngân là 11 tỷ, trong đó vốn vay là 7 tỷ và vốn không hoàn lại là 4 tỷ. TP.HCM có tổng cộng vốn ODA đạt khoảng 1 tỷ USD (chiếm tỷ trọng 5,3% so với vốn cả nước) nhưng tốc độ giải ngân cho đến nay chỉ đạt 187,6 triệu USD (chiếm tỷ trọng 1,7% so với tổng số giải ngân của cả nước). Như vậy, nếu chỉ xét riêng vốn vay và vốn không hoàn lại, tốc độ giải ngân vốn ODA tại TP.HCM là quá chậm.

**Biểu 2: So sánh tình hình giải ngân vốn vay từ dự án ODA (chưa tính vốn đối ứng) giữa TP.HCM và cả nước**

	Vốn vay ODA (Triệu USD)	Vốn giải ngân (Triệu USD)	Tỷ lệ giải ngân (%)
Cả nước	19500	11000	56,4
TP.HCM	1034,5	187,6	18,1
Tỷ trọng TP.HCM so cả nước (%)	5,3	1,7	

(Nguồn: Xử lý tổng hợp theo số liệu Bộ KH-ĐT, 2003)

Theo số liệu của Sở KH-ĐT TP.HCM, từ năm **1993 đến 31/12/2002**, TP.HCM đã tiếp nhận và thực hiện 50 dự án ODA, với tổng vốn đầu tư là **1.393,5 triệu USD**, trong đó:

+ Có đến 36 dự án viện trợ không hoàn lại trị giá 67,5 triệu USD (chiếm 4,9% trong tổng số vốn ODA)

+ Có đến 14 dự án tín dụng ưu đãi với tổng số vốn 967 triệu USD và vốn đối ứng của Việt nam khoảng 358,9 triệu USD.

Tính đến ngày 31/12/2002, thành phố đã giải ngân được 372,3 triệu USD chiếm 26,7% các dự án ODA tại TP.HCM tiếp nhận, trong đó:

+ Các dự án viện trợ không hoàn lại giải ngân được 48 triệu USD, đạt 71,1%

+ Các dự án vay ưu đãi đã giải ngân được 39,6 triệu USD, đạt 14,4% trên tổng số vốn vay.

+ Riêng khoản vốn đối ứng, đã giải ngân được 232,7 triệu USD, đạt 64,8% trên tổng số vốn đối ứng. Điều này cho thấy TP.HCM đang trong giai đoạn sử dụng vốn đối ứng là phần lớn trong công tác giải phóng mặt bằng.

**Biểu 3: Tình hình giải ngân dự án ODA tại TP.HCM từ năm 1993 đến 31/12/2002**

	Số dự án (DA)	Giá trị (Triệu USD)	Giải ngân (Triệu USD)	Tốc độ giải ngân (%)
<b>1. Dự án viện trợ không hoàn lại</b>	<b>36</b>	<b>67.5</b>	<b>48</b>	<b>71.1</b>
<b>2. Dự án vay tín dụng ưu đãi</b>		1325.9		
Chia ra: + <b>Vốn vay</b>	<b>14</b>	<b>967</b>	<b>139.6</b>	<b>14.4</b>
+ <b>Vốn đối ứng</b>		358.9	232.69	64.8
<b>TỔNG CỘNG VỐN VAY</b>	<b>50</b>	<b>1034.5</b>	<b>187.6</b>	<b>18.1</b>
<b>TÍNH LUÔN VỐN ĐỐI ỨNG</b>		1393.4	607.9	43.6

(Nguồn: Xử lý tổng hợp theo số liệu Sở KH-ĐT, 2003)

### ***Một số tồn tại từ ý kiến phản hồi của các Ban QLDA:***

1. Về mục tiêu, hiện nay Sở KH-ĐT hàng năm thường gửi danh mục đầu tư xin tài trợ vốn ODA cho Bộ KH-ĐT xem xét. Danh mục này phân lớn do các sở ngành đưa lên, chưa phải là danh mục tổng hợp do Sở KH-ĐT tự đề xuất. Sau khi UBND TP thông qua, danh sách được gửi đến TW xét duyệt và ra quyết định. Bộ KH-ĐT thực tế vẫn có một số lãnh vực ưu tiên trong việc xem xét bố trí nguồn vốn ODA, nên danh mục gửi lên đôi lúc còn phụ thuộc vào lãnh vực ưu tiên của Bộ dự kiến trong từng năm. Riêng một vài dự án mang tính đặc biệt, có nhu cầu bức xúc, UBND TP.HCM đã làm việc trước với các nhà tài trợ và sau đó nhà tài trợ có công văn gửi lên Bộ KH-ĐT xin tài trợ trực tiếp cho dự án đó, và sau đó được TW phê duyệt.
2. Hiện nay TP.HCM có 2 dạng Ban Quản lý dự án (PMU), đó là dạng Ban quản lý dự án thuộc UBND TP và Ban QLDA thuộc cơ quan chủ quản (như Sở GTCC). Mặc dù cấp chủ quản khác nhau và PMU thuộc UBND TP có nhiều thuận lợi hơn, tuy nhiên hai dạng này đều phải trải qua thủ tục như nhau về quy trình hỏi ý kiến các sở ngành. Do vậy, BQLDA thuộc sở ngành thường gặp khó khăn nhiều hơn, do các cấp Sở là cấp tương đương nhau, đồng thời do phải qua 2 cấp chủ quản là Sở chủ quản và UBND TP nên tất cả thủ tục đều khá chậm.
3. Tiền lương chi trả cho các Ban QLDA không tương ứng với quy mô. Do vậy, mặc dù quản lý dự án lớn (200 triệu USD) nhưng mức lương rất thấp, khoảng 2-3 triệu đồng/tháng. Điều này ảnh hưởng rất nhiều đến động lực làm việc của các thành viên Ban QLDA.
4. Tổ chức PMU (Ban QLDA) chưa mang tính chuyên nghiệp, do chỉ nhân sự chỉ được bổ nhiệm hoạt động mang tính tạm thời, giải tán sau khi dự án kết thúc, nên không mang tính liên tục và kế thừa nguồn nhân lực.
5. Về khía cạnh phân quyền, mặc dù UBND TP ra quyết định thành lập PMU ở một số dự án, tuy nhiên, thẩm quyền của PMU khá hạn chế, chưa có tiếng nói quyết định đối với một số sở ngành TP. Một nghịch lý là khi dự án chậm trễ, PMU phải chịu hoàn toàn trách nhiệm, trong khi các khâu lấy ý kiến Sở ban ngành, đôi lúc rất khó khăn và kéo dài thời gian. Vì vậy nên có cơ chế tạo điều kiện cho các PMU có thêm quyền hạn và nhất là tuyển dụng cán bộ PMU mang tính chuyên nghiệp và lâu dài.
6. Hiện nay, vẫn còn hiện tượng chưa sự hài hòa thủ tục giữa nhà tài trợ và Bộ KH-ĐT. Vì vậy, một dự án phải chuẩn bị 2 format đề báo cáo, một trình cho nhà tài trợ và một trình cho Bộ KH-ĐT, rất mất thời gian. Hướng dẫn thủ tục của các nhà tài trợ nên đi trước một bước trước khi hiệp định ký kết. Sau khi ký xong, dự án sẽ được bắt tay vào thực hiện ngay, tiến độ sẽ nhanh hơn hiện nay.

#### ***Tóm lại,***

- Sau thời kỳ 1997, các dự án ODA có quy mô lớn mới bắt đầu triển khai tại TP.HCM, tương ứng với các nhà tài trợ lớn như WB, JBIC, ADB và Bỉ.

Do bước đầu thực hiện, giai đoạn hiện nay chủ yếu tập trung cho khâu giải phóng mặt bằng, nên tốc độ giải ngân vốn vay tại TP.HCM còn quá chậm. Tỷ lệ giải ngân vốn vay hiện nay chỉ đạt BQ 14,4% trong khi tỷ lệ giải ngân vốn đối ứng lên đạt đến 65% trong tổng vốn đối ứng. Điều này đã ảnh hưởng một phần đến kết quả khảo sát của đề tài này. Hiện nay, hầu hết các dự án ODA đang trong giai đoạn giải tỏa đền bù, giải phóng mặt bằng. Một số dự án đang trong giai đoạn bắt đầu nên khó đánh giá hết những chuyên giao mà phía nước ngoài thực hiện.